

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **78/2022/HS-PT**

Ngày: 29/9/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng;

Các Thẩm phán: ông Võ Nguyên Tùng và bà Đậu Thị Quy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Vân – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hồng – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên và điểm cầu thành phần – Trụ sở Tòa án nhân dân huyện SH, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 60/2022/TLPT-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo Lê CS, Cao NS do có kháng cáo của các bị cáo Lê CS, Cao NS đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2022/HS-ST ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện SH, tỉnh Phú Yên.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê CS, sinh năm 1991 tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn NĐ, xã SH, huyện SH, tỉnh Phú Yên; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê B, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1953; tiền án: Không; tiền sự: ngày 20/4/2020, bị công an huyện TH, tỉnh Phú Yên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.250.000đồng về các hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản và đánh nhau, chưa chấp hành; nhân thân: Ngày 11/11/2009, bị Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên ra quyết định số 2119 áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng; Bị bắt tạm giam từ ngày 18/02/2022, có mặt.

2. Cao NS (tên gọi khác: Cu), sinh năm: 1988 tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn NĐ, xã SH, huyện SH, tỉnh Phú Yên; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã

chết); có vợ Huỳnh Thị Lê T, sinh năm 2000 và 01 con sinh năm 2017; tiền án:
- Ngày 20/3/2008, bị TAND huyện SH, tỉnh Phú Yên phạt 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản tại bản án số 06/HSST; Ngày 16/5/2012 bị TAND huyện SH, tỉnh Phú Yên phạt 04 năm 03 tháng tù về các tội giao cấu với trẻ em và cố ý gây thương tích tại bản án số 16/HSST,; tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 18/02/2022, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 ngày 17/02/2022, Cao NS điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 53F3-8243 chở Lê CS từ thôn Hòa Sơn, xã SH đi về hướng QL25 thuộc thôn NĐ. Trên đường đi phát hiện chị Hồ Thị Ái L, sinh năm 1984 ở thôn NĐ, xã SH, huyện SH, tỉnh Phú Yên, đang chạy xe đạp điện, tay cầm điện thoại. Lê CS nói với Cao NS chờ chị L chạy xe qua thì giật lấy điện thoại, Cao NS đồng ý. Khi chị L chạy qua Lê CS xuống xe, chạy theo giật lấy điện thoại hiệu Vivo 1825 của chị L rồi bỏ chạy, chị Lan đuổi theo nắm cổ áo kéo Lê CS lại, Lê CS dùng tay đánh vào mặt chị L và chạy thoát. Cơ quan CSĐT Công an huyện SH nhận được tin báo đã truy xét và bắt khẩn cấp đối với Lê CS và Cao NS, tạm giữ vật chứng để điều tra, xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-ĐGTS ngày 22/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận 01 điện thoại Vivo 1825 có giá trị 500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2022/HS-ST ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện SH, tỉnh Phú Yên đã tuyên các bị cáo Lê CS, Cao NS phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; phạt: bị cáo **Lê CS**, 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 18/02/2022.

Áp dụng điểm đ, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; phạt bị cáo **Cao NS**, 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 18/02/2022.

Ngày 05/8/2022, các bị cáo Lê CS và Cao NS kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê CS và Cao NS vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê CS, Cao NS tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm phạm tội, loại tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 00 ngày 17/02/2022, Cao NS điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 53F3-82xx chở Lê CS từ thôn Hòa Sơn, xã SH đi về hướng QL25 thuộc thôn ND, Lê CS và Cao NS đã có hành vi giật điện thoại hiệu Vivo 1825 của chị Hồ Thị Ái L trị giá 500.000 đồng, sau đó hành hung chị L để tẩu thoát. Bị cáo Cao NS là người đã nhiều lần bị kết án, trong đó có lần bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện tội phạm với lỗi cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Lê CS về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm đ, khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự, bị cáo Cao NS về tội “Cướp giật tài sản” theo Điểm đ, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, các bị cáo đã giật điện thoại của chị L trong lúc chị L đang điều khiển xe đạp điện lưu hành trên đường là thuộc trường hợp “*dùng thủ đoạn nguy hiểm*”, đây là tính tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm không truy tố, xét xử các bị cáo với tính tiết định khung tăng nặng nêu trên là có thiếu sót, lẽ ra cần phải hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật, nhưng xét thấy mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, nên để đảm bảo tính ổn định của bản án, không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm nhưng cấp sơ thẩm phải nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội ở địa phương nên cần áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo và cách ly các bị cáo

ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3] *Xét kháng cáo các bị cáo Lê CS, Cao NS, Hội đồng xét xử thấy:* Bị cáo Lê CS có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi khác nhau; bị cáo Cao NS đã nhiều lần bị kết án về các tội “Cướp giật tài sản”, “Cố ý gây thương tích”, “Giao cấu với trẻ em” chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện tội phạm chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo rất kém. Khi lượng hình bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, xem xét nhân thân, áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng để xử phạt bị cáo Lê CS 04 năm tù, Cao NS 05 năm tù là phù hợp. Mặc dù, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê CS cung cấp tài liệu chứng minh bị cáo có cha là thương binh nhưng xét thấy mức hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là không nặng. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo mà chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Các bị cáo Lê CS và Cao NS kháng cáo không được chấp nhận, phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê CS và Cao NS – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Lê CS và Cao NS phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Về Hình phạt:

Áp dụng Điểm đ, Khoản 2 Điều 171; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê CS, 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 18/02/2022.

Áp dụng Điểm đ, i Khoản 2 Điều 171; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Cao NS , 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 18/02/2022.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Lê CS, Cao NS mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND huyện Sơn Hoà (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND huyện Sơn Hoà (1);
- Công an huyện Sơn Hoà (1);
- Sở Tư pháp (1);
- P.KTNV (1);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyên Tùng

Đậu Thị Quy

Nguyễn Việt Hùng